

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/DS-ST

Ngày 25/10/2018

V/v: Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Kim

2. Bà Nguyễn Thị Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 171/2018/TLST- DS, ngày 09/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2018/QĐXXST-DS ngày 24/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ Tín Dụng nhân dân Đ. Địa chỉ: số 313, đường ĐT 766, tổ 9, thôn 3, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1982. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị H. Chức vụ giám đốc – Thành viên Hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Vắng mặt

- Bị đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Hồng N, sinh năm 1986. Địa chỉ: đường số 4, thôn 8, xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.
Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2018, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày: Ngày 11/4/2017 ông Nguyễn L và bà Lê Thị Hồng N có ký hợp đồng vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 15.000.000 đồng nhằm mục đích đầu tư trồng cây tiêu, với mức lãi suất trong hạn 1.2%/tháng, lãi suất quá hạn 1.8%/tháng. Thời hạn cho vay 01 năm. Định kỳ hàng tháng trả tiền gốc 1.000.000 đồng + tiền lãi, kỳ cuối trả 4.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/4/2018. Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ngày 10/5/2017 ông L và bà N chỉ trả được cho Quỹ tín dụng tiền gốc 1.000.000 đồng và tiền lãi 162.000 đồng. Từ ngày 11/5/2017 đến nay ông L và bà N không thanh toán tiền gốc và tiền lãi mặc dù Quỹ tín dụng đã nhiều lần yêu cầu ông bà trả nợ. Ngày 14/4/2018 Quỹ tín dụng đã chuyển tiền nợ vay của ông L và bà N sang nợ quá hạn. Nay Quỹ tín dụng khởi kiện yêu cầu ông L và bà N phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng số tiền 17.476.800, trong đó nợ gốc 14.000.000 đồng và nợ lãi là 3.476.800 đồng, lãi tính từ ngày 11/5/2017 đến ngày 25/10/2018. Kể từ ngày 26/10/2018 ông L và bà N còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo lãi suất 1.8%/tháng cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn ông Nguyễn L và bà Lê Thị Hồng N. Tuy nhiên ông L, bà N không có mặt theo thông báo của Tòa án và không có yêu cầu phản tố, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, TAND huyện Đức Linh không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được theo quy định. TAND huyện Đức Linh sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh phát biểu quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ theo luật tố tụng quy định. Bị đơn không thực hiện

quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa không có mặt bị đơn nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Do đó Hội đồng xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về thẩm quyền: việc vay nợ của ông L bà N được xác lập tại Quỹ tín dụng nhân dân Đ, ngoài ra vào thời điểm vay nợ bà L ông N đều có hộ khẩu thường trú tại địa phương. Do đó, việc Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung thì căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng ông L và bà N có vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân Đ. Tuy nhiên do bà N ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng vay đã ký kết nên cần buộc bà N và ông L liên đới trả nợ theo yêu cầu nguyên đơn là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự. Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy hợp đồng vay được xác lập và thực hiện tại Quỹ tín dụng nhân dân Đ thuộc địa giới hành chính huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đồng thời vào thời điểm xác lập hợp đồng vay, bà N và ông L đều có hộ khẩu thường trú tại xã Đức Tín, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Hiện nay bà N đã cắt khẩu chuyển đi nơi khác, không biết cư trú cụ thể ở đâu. Căn cứ vào Điều 35, Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 “*Nếu tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng thì nguyên đơn có thể yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng thực hiện giải quyết*”. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[3] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt bị đơn ông L, bà N nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai. Mặt khác, bà N chuyển đi nơi khác sinh sống nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết. Do đó xem như bà N đã có tình giấu địa chỉ. Căn cứ Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[4] Về áp dụng án lệ: Xét thấy nội dung tranh chấp của vụ án này có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ số 08/2016/AL đã được công bố theo quyết định số 698/QĐ_CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể: *“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này”*. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng nội dung án lệ này để giải quyết.

[5] Về nội dung: Căn cứ vào kết quả xác minh thì bà N nhập khẩu về hộ ông L từ năm 2012 và sống chung như vợ chồng với ông L cho đến tháng 01 năm 2018. Căn cứ vào tài liệu do Quỹ tín dụng Đ cung cấp gồm: Dự án xin vay vốn, giấy đề nghị vay vốn và hợp đồng tín dụng số T17.19.08/HĐTD ngày 11/4/2017. Trong đó có chữ ký của ông L và bà N. Tại phiên tòa, Người đại diện của nguyên đơn xác định, ông L và bà N trực tiếp ký các giấy tờ trên tại Quỹ tín dụng, có sự chứng kiến của cán bộ tín dụng. Do đó có căn cứ xác định, ông L, bà N cùng thống nhất đứng ra vay vốn tại Quỹ tín dụng Đ số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Căn cứ phụ lục hợp đồng kèm theo hợp đồng tín dụng số T17.19.08/HĐTD thì ngày 13/4/2017, ông L và bà N đã ký nhận số tiền giải ngân 15.000.000 đồng. Ngày 10/5/2017 ông L bà N đã trả được cho Quỹ tín dụng Đ số tiền 1.162.000 đồng, trong đó tiền gốc là 1.000.000 đồng và tiền lãi là 162.000 đồng, tiền lãi đã trả đến ngày 10/5/2017. Từ ngày 10/5/2017 đến nay, ông bà không trả được bất kỳ khoản tiền nào khác. Như vậy, ông L bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết nên Quỹ tín dụng nhân dân Đ khởi kiện là có căn cứ, cần buộc ông L bà N phải có nghĩa vụ trả số nợ vay cho Quỹ tín dụng Đ theo hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật. Xét thấy tại phiên tòa, yêu cầu tính tiền lãi của Quỹ tín dụng Đ là phù hợp nên cần chấp nhận, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trong hạn: Từ ngày 10/5/2017 đến ngày 13/4/2018. Tiền lãi phát sinh là: $14.000.000 \text{ đồng} \times 1.2\%/\text{tháng} \times 11 \text{ tháng} 03 \text{ ngày} = 1.864.000 \text{ đồng}$;

- Tiền lãi quá hạn: Từ ngày 13/4/2018 đến ngày 25/10/2018. Tiền lãi phát sinh là: $14.000.000 \text{ đồng} \times 1.8\% \times 06 \text{ tháng} 12 \text{ ngày} = 1.612.800 \text{ đồng}$.

Như vậy, tổng số tiền lãi tính đến ngày 25/10/2018 là 3.476.800 đồng.

Từ phân tích trên, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông L và bà N phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 17.476.800 đồng và còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất 1.8%/tháng trên số nợ gốc kể từ ngày 25/10/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng là đúng pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc ông L và bà N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là đúng pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 40, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

1. Buộc ông Nguyễn L và bà Lê Thị Hồng N liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 17.476.800 đồng. Trong đó, nợ gốc 14.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 25/10/2018 là 3.476.800 đồng. Ông L và bà N còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất quá hạn 1.8%/tháng đối với số tiền nợ gốc kể từ ngày 25/10/2018 cho đến khi trả xong nợ gốc cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn L và bà Lê Thị Hồng N phải chịu 873.840 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân Đ số tiền 413.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018578 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh.

3. Về quyền kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (25/10/2018); ông Nguyễn L và bà Lê Thị Hồng N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Phước Hiệu